BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 53/2011/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2011*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về Nghiệp vụ quản lý nợ công;

Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định các mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia theo quy định tại các Điều 24 và 26 của Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 về Nghiệp vụ quản lý nợ công.

Điều 2. Mẫu biểu báo cáo

1. Bộ Tài chính tổng hợp và lập báo cáo về nợ công, theo các mẫu biểu theo phụ lục I đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu số 1.01 - Kế hoạch rút vốn vay nước ngoài của Chính phủ phân theo loại chủ nợ và mục đích sử dụng;

- Mẫu số 1.02 - Kế hoạch trả nợ nước ngoài của Chính phủ;

- Mẫu số 1.03 - Kế hoạch vay trong nước của Chính phủ phân theo mục đích sử dụng và phương thức vay;

- Mẫu số 1.04 - Kế hoạch trả nợ trong nước của Chính phủ;

- Mẫu số 1.05 - Kế hoạch rút vốn vay nước ngoài của các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh phân theo loại chủ nợ;

- Mẫu số 1.06 - Kế hoạch trả nợ của các khoản vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh phân theo loại chủ nợ;

- Mẫu số 1.07 - Kế hoạch vay của chính quyền địa phương phân theo phương thức vay;

- Mẫu số 1.08 - Kế hoạch trả nợ của chính quyền địa phương;

- Mẫu số 1.09 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ nước ngoài của Chính phủ phân theo loại chủ nợ;

- Mẫu số 1.10 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ trong nước của Chính phủ;

- Mẫu số 1.11 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh phân theo loại chủ nợ;

- Mẫu số 1.12 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ trong nước được Chính phủ bảo lãnh;

- Mẫu số 1.13 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay và trả nợ trong nước của Chính quyền địa phương;

- Mẫu số 1.14 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ công.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm lập và cung cấp cho Bộ Tài chính báo cáo về vay và trả nợ trong nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo các mẫu biểu theo phụ lục II đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu số 2.01 - Kế hoạch vay và trả nợ trong nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Mẫu số 2.02 - Thực hiện vay và trả nợ trong nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Các cơ quan cho vay lại chịu trách nhiệm lập và cung cấp cho Bộ Tài chính báo cáo về nợ công, theo các mẫu biểu theo phụ lục III đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu số 3.01 - Nợ của các khoản vay nước ngoài về cho vay lại;

- Mẫu số 3.02 - Kế hoạch rút vốn các khoản vay nước ngoài về cho vay lại;

- Mẫu số 3.03 - Kế hoạch trả nợ của các khoản vay về cho vay lại;

- Mẫu số 3.04 - Thực hiện rút vốn vay về cho vay lại;

- Mẫu số 3.05 - Thực hiện thu hồi nợ cho vay lại.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập và cung cấp cho Bộ Tài chính các báo cáo về các khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp, theo các mẫu biểu theo phụ lục IV đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu số 4.01 - Tổng hợp tình hình đăng ký các khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp;

- Mẫu số 4.02 - Tổng hợp tình hình vay, trả nợ nước ngoài trung, dài hạn của doanh nghiệp;

- Mẫu số 4.03 - Tổng hợp tình hình vay, trả nợ nước ngoài ngắn hạn.

Điều 3: Mẫu biểu công khai thông tin về nợ công

Việc công khai thông tin về nợ công được thực hiện theo các mẫu biểu theo phụ lục V đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu số 5.01 - Các chỉ tiêu về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia;

- Mẫu số 5.02 - Vay và trả nợ của Chính phủ;

- Mẫu số 5.03 - Vay và trả nợ được Chính phủ bảo lãnh;

- Mẫu số 5.04 - Vay và trả nợ trong nước của chính quyền địa phương;

- Mẫu số 5.05 - Vay và trả nợ nước ngoài của quốc gia.

Điều 4. Thời hạn báo cáo

Thời hạn gửi báo cáo theo các mẫu báo cáo quy định tại Điều 2 của Thông tư này thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 79/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Nghiệp vụ quản lý nợ công.

Thời hạn công khai thông tin về nợ công theo các mẫu biểu quy định tại Điều 3 của Nghị định này được thực hiện ttheo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 79/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Nghiệp vụ quản lý nợ công.

Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2011.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cơ quan phản ánh kịp thời cho Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung

Phụ lục I

TỔNG HỢP, BÁO CÁO VỀ NỢ CÔNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC ngày 27 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính

Số biểu	Tên biểu
1.01	Kế hoạch rút vốn vay nước ngoài của Chính phủ phân theo loại chủ nợ và mục đích sử dụng
1.02	Kế hoạch trả nợ nước ngoài của Chính phủ
1.03	Kế hoạch vay trong nước của Chính phủ phân theo mục đích sử dụng và phương thức vay
1.04	Kế hoạch trả nợ trong nước của Chính phủ
1.05	Kế hoạch rút vốn vay nước ngoài của các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh phân theo loại chủ nợ
1.06	Kế hoạch trả nợ của các khoản vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh phân theo loại chủ nợ
1.07	Kế hoạch vay của chính quyền địa phương phân theo phương thức vay
1.08	Kế hoạch trả nợ của chính quyền địa phương
1.09	Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ nước ngoài của Chính phủ phân theo loại chủ nợ
1.10	Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ trong nước của Chính phủ
1.11	Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh phân theo loại chủ nợ
1.12	Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ trong nước được Chính phủ bảo lãnh
1.13	Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay và trả nợ trong nước của Chính quyền địa phương
1.14	Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ công

Mẫu số 1.01

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH

KẾ HOẠCH RÚT VỐN NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ PHÂN THEO LOẠI CHỦ NỢ VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Năm.....

Đơn vị: Triệu USD, Tỷ VND

Tên chương trình/dự án	Cơ quan chủ quản	Chủ dự án	Tổng số		Mục đích sử dụng (quy triệu USD)					Ghi chú
			Quy VND	Quy USD	Hỗ trợ Ngân sách				Cho vay lại	
					Cộng	Bằng tiền	XDCB	HCSN		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	D
CHỦ NỢ CHÍNH THỨC										
Song phương										
Áo										
Bỉ										
Trung Quốc										
Pháp										
Nhật Bản										
Liên bang Nga										
.....										

A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	D
Đa phương										
ADB										
IDA										
IMF										
.....										
CÁC CHỦ NỢ TƯ NHÂN										
Người nắm giữ trái phiếu										
Ngân hàng thương mại										
Tư nhân khác										

Ghi chú:

- Tỷ giá quy đổi: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm lập báo cáo.

Mẫu số 1.02

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH

KẾ HOẠCH TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ
Năm.....

Đơn vị: triệu USD, tỷ VND

Tổ chức tài chính quốc tế/nước	Kế hoạch trả nợ nước ngoài (triệu USD)				Quy tỷ VNĐ
	Gốc	Lãi	Phí	Tổng	
A	1	2	2	4	5
TỔNG CỘNG					
A. TRẢ BẰNG TIỀN					
I. Các Chủ nợ chính thức					
1. Các Chủ nợ Song phương					
.....					
.....					
2. Các Chủ nợ Đa phương					
.....					
.....					
II. Các chủ nợ tư nhân					
Người nắm giữ trái phiếu					
Ngân hàng thương mại					
Tư nhân khác					
B. TRẢ BẰNG HÀNG					
C. TRẢ KHÁC					

Ghi chú:

- Tỷ giá quy đổi: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm lập báo cáo.

Mẫu số 1.03

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH (Kho bạc Nhà nước)

KẾ HOẠCH VAY TRONG NƯỚC
Phân theo mục đích sử dụng tiền vay và phương thức vay
Năm.....

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Khối lượng	Tỷ trọng (%)
A	B	1	2
I	**Vay bù đắp bội chi**		
1	*Vay thông qua phát hành các công cụ nợ*		
	Tín phiếu		
	Trái phiếu		
2	*Vay khác*		
	Vay Bảo hiểm xã hội		
	Vay Quỹ tích lũy trả nợ		
	...		
II	**Vay cho các chương trình dự án**		
1	*Vay thông qua phát hành các công cụ nợ*		
	Tín phiếu		
	Trái phiếu		
2	*Vay khác*		
	Vay Bảo hiểm xã hội		
	Vay Quỹ tích lũy trả nợ		
	...		
III	**Mục đích khác**		
	TỔNG CỘNG		

Mẫu số 1.04

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH (Kho bạc Nhà nước)

KẾ HOẠCH TRẢ NỢ VAY TRONG NƯỚC

Năm.....

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Trả nợ trong năm		
		Gốc	Lãi	Tổng
A	B	1	2	3
I	**Vay bù đắp bội chi**			
1	*Vay thông qua phát hành các công cụ nợ*			
	Tín phiếu			
	Trái phiếu			
2	*Vay khác*			
	Vay Bảo hiểm xã hội			
	Vay Quỹ tích lũy trả nợ			
	...			
II	**Vay cho các chương trình dự án**			
1	*Vay thông qua phát hành các công cụ nợ*			
	Tín phiếu			
	Trái phiếu			
2	*Vay khác*			
	Vay Bảo hiểm xã hội			
	Vay Quỹ tích lũy trả nợ			
	...			
III	**Mục đích khác**			
	TỔNG CỘNG			

Mẫu số 1.05

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH

KẾ HOẠCH RÚT VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CÁC KHOẢN VAY ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH PHÂN THEO LOẠI CHỦ NỢ

Năm.....

Đơn vị: triệu USD

	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
	1	2	3	4	5
TỔNG CỘNG					
CHỦ NỢ CHÍNH THỨC					
Song phương					
Áo					
Bỉ					
Trung Quốc					
Pháp					
Nhật Bản					
.....					
Đa phương					
ADB					
IDA					
IFAD					
IMF					
NDF					
NIB					
OPEC					
CHỦ NỢ TƯ NHÂN					
Người nắm giữ trái phiếu					
Ngân hàng thương mại					
Chủ nợ khác					

Ghi chú:

- Tỷ giá quy đổi: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm lập báo cáo.

Mẫu số 1.06

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH

KẾ HOẠCH TRẢ NỢ CỦA CÁC KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH PHÂN THEO LOẠI CHỦ NỢ

Năm.....

Đơn vị: triệu USD

	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
	1	2	3	4	5
TỔNG CỘNG					
CHỦ NỢ CHÍNH THỨC					
Song phương					
Áo					
Bỉ					
Trung Quốc					
Pháp					
Nhật Bản					
.....					
Đa phương					
ADB					
IDA					
IFAD					
IMF					
NDF					
NIB					
OPEC					
CHỦ NỢ TƯ NHÂN					
Người nắm giữ trái phiếu					
Ngân hàng thương mại					
Chủ nợ khác					

Ghi chú:

- Tỷ giá quy đổi: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm lập báo cáo.

Mẫu số 1.07

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH

KẾ HOẠCH VAY CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
PHÂN THEO PHƯƠNG THỨC VAY
Năm.....

Đơn vị: tỷ VND

	Vay ngân hàng Phát triển	**Vay Kho bạc nhà nước**	**Trái phiếu chính quyền địa phương**	**Vay ngân hàng thương mại**	**Vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của CP**	**Khác**	**Tổng**
	1	**2**	**3**			**4**	**5**
TỈNH A							
TỈNH B							
TỈNH C							
...							
...							
...							
...							
TỔNG CỘNG							

Mẫu số 1.08

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH

KẾ HOẠCH TRẢ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
Năm.....

Đơn vị: tỷ VND

	Vay ngân hàng Phát triển	Vay Kho bạc nhà nước	Trái phiếu chính quyền địa phương	Vay ngân hàng thương mại	Vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của CP	Khác	Tổng
	1	2	3			4	5
TỈNH A							
TỈNH B							
TỈNH C							
...							
...							
...							
...							
TỔNG CỘNG							

Mẫu số 1.09

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THỰC HIỆN VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ PHÂN THEO LOẠI CHỦ NỢ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm/Cả năm

Đơn vị: Triệu USD

	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ				Dư nợ cuối kỳ
			Gốc	Lãi	Phí	Tổng cộng	
	1	2	3	4	5	6	7
TỔNG CỘNG							
CHỦ NỢ CHÍNH THỨC							
Song phương							
Áo							
Bỉ							
Trung Quốc							
Pháp							
Nhật Bản							
.....							
Đa phương							
ADB							
IDA							
IFAD							
IMF							
NDF							
NIB							
OPEC							

	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ				Dư nợ cuối kỳ
			Gốc	Lãi	Phí	Tổng cộng	
	1	2	3	4	5	6	7
CHỦ NỢ TƯ NHÂN							
Người nắm giữ trái phiếu							
Ngân hàng thương mại							
Chủ nợ khác							

Ghi chú:

- Cột 1: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm đầu kỳ báo cáo

- Cột 2, 3, 4, 5: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch

- Cột 7: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm cuối kỳ báo cáo.

Mẫu số 1.10

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THỰC HIỆN VAY, TRẢ NỢ TRONG NƯỚC CỦA CHÍNH PHỦ
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm/Cả năm

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Chi phí vay	Trả nợ trong kỳ				Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi	Phí	Tổng cộng	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số								
Vay bù đắp bội chi								
Vay thông qua phát hành công cụ nợ								
Tín phiếu								
Trái phiếu								
Vay khác								
Bảo hiểm xã hội								
Quỹ tích lũy								
...								
Vay đầu tư phát triển								
Vay thông qua phát hành công cụ nợ								
Tín phiếu								
Trái phiếu								
Công trái XDTQ								
Vay khác								
Bảo hiểm xã hội								
Quỹ tích lũy								
...								
Mục đích khác								

Mẫu số 1.11

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THỰC HIỆN VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH PHÂN THEO LOẠI CHỦ NỢ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm/Cả năm

Đơn vị: Triệu USD

	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ				Dư nợ cuối kỳ
			Gốc	Lãi	Phí	Tổng	
	1	2	3	4	5	6	7
TỔNG CỘNG							
CHỦ NỢ CHÍNH THỨC							
Song phương							
Áo							
Bỉ							
Trung Quốc							
Pháp							
Nhật Bản							
.....							
Đa phương							
ADB							
NIB							
EIB							
CHỦ NỢ TƯ NHÂN							
Người nắm giữ trái phiếu							
Ngân hàng thương mại							
Chủ nợ khác							

Ghi chú:

- Cột 1: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm đầu kỳ báo cáo

- Cột 2, 3, 4, 5: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch

- Cột 7: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm cuối kỳ báo cáo.

Mẫu số 1.12

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ TRONG NƯỚC ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm/Cả năm

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dự nợ cuối kỳ
			Gốc	Lãi	Phí	
A	1	2	3	4	5	6
Phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong nước:						
Doanh nghiệp A...						
Doanh nghiệp B...						
Bảo lãnh vay các ngân hàng thương mại trong nước:						
Doanh nghiệp A...						
Doanh nghiệp B...						
.....						
Ngân hàng phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh						
Ngân hàng A...						
Ngân hàng B...						

Mẫu số 1.13

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ TRONG NƯỚC CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm/Cả năm

Đơn vị tính: tỷ đồng

Địa phương	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ trong kỳ				Dự nợ cuối kỳ
			Gốc	Lãi	Phí	Tổng	
A	1	2	3	4	5	6	7
- TỈNH A							
- TỈNH B							
- TỈNH C							
-...							
-...							
-...							
Tổng cộng							

Mẫu số 1.14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: BỘ TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ THỰC HIỆN VAY, TRẢ NỢ CÔNG

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm/Cả năm

Đơn vị: Triệu USD

	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ				Dư nợ cuối kỳ
			Gốc	Lãi	Phí	Tổng cộng	
	1	2	3	4	5	6	7
TỔNG CỘNG							
Nợ của Chính phủ							
Nợ nước ngoài							
Nợ trong nước							
Nợ được Chính phủ bảo lãnh							
Nợ của Chính quyền địa phương							

Ghi chú:

- Cột 1: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm đầu kỳ báo cáo

- Cột 2, 3, 4, 5: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch

- Cột 7: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

Phụ lục II

TỔNG HỢP, BÁO CÁO VỀ VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC ngày 27 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương

Số biểu	Tên biểu
2.01	Kế hoạch vay và trả nợ trong nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2.02	Thực hiện vay và trả nợ trong nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Mẫu số 2.01

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh

KẾ HOẠCH VAY VÀ TRẢ NỢ TRONG NƯỚC CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Năm.....

Đơn vị tính: tỷ đồng

	Kế hoạch rút vốn vay	**Kế hoạch trả nợ**			
		Gốc	**Lãi**	**Phí**	**Cộng**
A	1	2	3	4	5
- Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam					
- Vay tồn ngân kho bạc					
- Phát hành trái phiếu					
- Vay Ngân hàng thương mại					
- Vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ (*)					
- Vay khác					
Tổng cộng					

* Vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ là các khoản vay lại theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 của Luật Quản lý nợ công.

Mẫu số 2.02

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh

THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ TRONG NƯỚC CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm/Cả năm

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số ký vay trong kỳ	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dự nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi	Phí	
A	B	1	2	3	4	5	6
- Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam							
- Vay tồn ngân kho bạc							
- Phát hành trái phiếu							
- Vay Ngân hàng thương mại							
- Vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ (*)							
- Vay khác							
Tổng cộng							

	Đầu năm	Cuối năm
Tỷ lệ dư nợ so thu ngân sách địa phương (%)		
Tỷ lệ dư nợ so vốn đầu tư XDCB hàng năm (%)		

* Vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ là các khoản vay lại theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 của Luật Quản lý nợ công

Phụ lục III

TỔNG HỢP, BÁO CÁO VỀ CHO VAY LẠI TỪ NGUỒN VỐN VAY NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC ngày 27 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Cơ quan thực hiện: Các cơ quan cho vay lại

Số biểu	Tên biểu
3.01	Nợ của các khoản vay nước ngoài về cho vay lại
3.02	Kế hoạch rút vốn các khoản vay nước ngoài về cho vay lại
3.03	Kế hoạch trả nợ của các khoản vay về cho vay lại
3.04	Thực hiện rút vốn vay về cho vay lại
3.05	Thực hiện thu hồi nợ cho vay lại

Mẫu số 3.01

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: Cơ quan cho vay lại

NỢ CỦA CÁC KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI VỀ CHO VAY LẠI

NĂM.....

Đơn vị: USD

	Dư nợ đầu năm	Rút vốn trong năm	Trả nợ			Dư nợ cuối năm
			Gốc	Lãi + phí	Cộng	
	1	2	3	4	5	6
Tổng cộng						
Chủ nợ chính thức						
Song phương						
Áo						
Bỉ						
Nhật						
Hàn quốc						
.....						
Đa phương						
ADB						
IDA						
IFAD						
IMF						
NDF						
NIB						

	Dư nợ đầu năm	Rút vốn trong năm	Trả nợ			Dư nợ cuối năm
			Gốc	Lãi + phí	Cộng	
	1	2	3	4	5	6
OPEC						
Chủ nợ tư nhân						
Người nắm giữ trái phiếu						
Ngân hàng thương mại						
Chủ nợ khác						

Ghi chú:

- Cột 1: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm đầu kỳ báo cáo

- Cột 2, 3, 4, 5: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch

- Cột 6: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

Mẫu số 3.02

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: Cơ quan cho vay lại

KẾ HOẠCH RÚT VỐN CÁC KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI VỀ CHO VAY LẠI NĂM.....

Đơn vị: USD

	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
	1	2	3	4	5
TỔNG CỘNG					
Chủ nợ chính thức					
Song phương					
Áo					
Bỉ					
Nhật					
Hàn quốc					
.....					
Đa phương					
ADB					
IDA					
IFAD					
IMF					
NDF					
NIB					
OPEC					
Chủ nợ tư nhân					
Người nắm giữ trái phiếu					
Ngân hàng thương mại					
Chủ nợ khác					

Ghi chú:

- Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm lập báo cáo

Mẫu số 3.03

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: Cơ quan cho vay lại

KẾ HOẠCH TRẢ NỢ CỦA CÁC KHOẢN VAY VỀ CHO VAY LẠI

NĂM.....

Đơn vị: USD

	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
	1	2	3	4	5
TỔNG CỘNG					
Chủ nợ chính thức					
Song phương					
Áo					
Bỉ					
Nhật					
Hàn quốc					
.....					
Đa phương					
ADB					
IDA					
IFAD					
IMF					
NDF					
NIB					
OPEC					
Chủ nợ tư nhân					
Người nắm giữ trái phiếu					
Ngân hàng thương mại					
Chủ nợ khác					

Ghi chú:

- Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm lập báo cáo

Mẫu số 3.04

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: Cơ quan cho vay lại

THỰC HIỆN RÚT VỐN VAY VỀ CHO VAY LẠI

QUÝ.... NĂM.....

Đơn vị: USD

Tên dự án	Trị giá vay theo hợp đồng			Rút vốn vay lại		
	Nguyên tệ	Loại tiền	Quy USD	Nguyên tệ	Loại tiền	Quy USD
	1	2	3	4	5	6
TỔNG CỘNG						
Chủ nợ chính thức						
Song phương						
Nước						
Dự án.....						
Dự án.....						
Nước						
Dự án.....						
Dự án.....						
Đa phương						
ADB						
Dự án.....						
Dự án.....						
IDA						
IFAD						
IMF						
NDF						

Tên dự án	Trị giá vay theo hợp đồng			Rút vốn vay lại		
	Nguyên tệ	Loại tiền	Quy USD	Nguyên tệ	Loại tiền	Quy USD
	1	2	3	4	5	6
NIB						
OPEC						
Chủ nợ tư nhân						
Người nắm giữ trái phiếu						
Ngân hàng thương mại						
Chủ nợ khác						

Ghi chú:

- Cột 3: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

- Cột 6: Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch

Mẫu số 3.05

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: Cơ quan cho vay lại

THỰC HIỆN THU HỒI NỢ CHO VAY LẠI

QUÝ.... NĂM.....

Đơn vị: USD

TÊN DỰ ÁN	Loại tiền	Gốc	Lãi + Phí	Cộng	Quy USD	Quy VND
	A	1	2	3	4	5
TỔNG CỘNG						
Chủ nợ chính thức						
Song phương						
Nước						
Dự án.....						
Dự án.....						
Nước						
Dự án.....						
Dự án.....						
Đa phương						
ADB						
Dự án.....						
Dự án.....						
IDA						
IFAD						
IMF						
NDF						

TÊN DỰ ÁN	Loại tiền	Gốc	Lãi + Phí	Cộng	Quy USD	Quy VND
	A	1	2	3	4	5
NIB						
OPEC						
CHỦ NỢ TƯ NHÂN						
Người nắm giữ trái phiếu						
Ngân hàng thương mại						
Chủ nợ khác						

Ghi chú:

- Áp dụng tỷ giá hạch toán kế toán và báo cáo thu chi ngoại tệ do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch

Phụ lục IV

TỔNG HỢP, BÁO CÁO VỀ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC ngày 27 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Cơ quan thực hiện: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Số biểu	Tên biểu
4.01	Tổng hợp tình hình đăng ký các khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp
4.02	Tổng hợp tình hình vay, trả nợ nước ngoài trung, dài hạn của doanh nghiệp
4.03	Tổng hợp tình hình vay, trả nợ nước ngoài ngắn hạn

Mẫu số 4.01

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ CÁC KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP DO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm/Cả năm

STT	Người vay	Quốc gia chủ nợ	Ngày ký	Trị giá nguyên tệ	Loại tiền	Điều kiện vay				Ghi chú
						Thời hạn	Ân hạn	Lãi suất	Phí	

Ghi chú:

- Áp dụng tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước quy định

Mẫu số 4.02

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH VAY, TRẢ NỢ NỢ NƯỚC NGOÀI TRUNG, DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP

Kỳ báo cáo: Hàng quý

Đơn vị: triệu USD

	Số Dư đầu kỳ	**Rút vốn trong kỳ**	**Trả nợ trong kỳ**			**Dư nợ cuối kỳ**
			Gốc	**Lãi**	**Tổng**	
Doanh nghiệp Nhà nước						
Doanhg nghiệp khác						
Tổng cộng						

Ghi chú:

- Áp dụng tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định

Mẫu số 4.03

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

Cơ quan thực hiện: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH VAY, TRẢ NỢ NỢ NƯỚC NGOÀI NGẮN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP

Kỳ báo cáo: Hàng quý

Đơn vị: triệu USD

	Số Dư đầu kỳ	**Rút vốn trong kỳ**	**Trả nợ trong kỳ**	**Dư nợ cuối kỳ**	**Ghi chú**
Tổ chức tín dụng (tự vay)					
Doanh nghiệp					
Tổng cộng					

Ghi chú:

- Áp dụng tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định

Phụ lục V

CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NỢ CÔNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC ngày 27 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính

Số biểu	Tên biểu
5.01	Các chỉ tiêu về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia.
5.02	Vay và trả nợ của Chính phủ.
5.03	Vay và trả nợ được Chính phủ bảo lãnh.
5.04	Vay và trả nợ trong nước của chính quyền địa phương.
5.05	Vay và trả nợ nước ngoài của quốc gia.

Mẫu số 5.01

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

CÁC CHỈ TIÊU VỀ NỢ CÔNG VÀ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA QUỐC GIA

Chỉ tiêu	Năm báo cáo -4	Năm báo cáo -3	Năm báo cáo -2	Năm báo cáo -1	Năm báo cáo
Nợ công so với tổng sản phẩm quốc dân (GDP) (%)					
Nợ nước ngoài của quốc gia so với GDP (%)					
Nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của quốc gia so với tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ (%)					
Nợ chính phủ so với GDP (%)					
Nợ chính phủ so với thu ngân sách (%)					
Nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ so với thu NSNN (%)					
Nghĩa vụ nợ dự phòng so với thu ngân sách (%)					
Hạn mức vay thương mại nước ngoài và bảo lãnh vay nước ngoài của Chính phủ					

Mẫu số 5.02

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA CHÍNH PHỦ

Thời kỳ báo cáo: 5 năm tính đến năm báo cáo

(Triệu USD, tỷ VND)

	Năm báo cáo - 4		**Năm báo cáo - 3**		**Năm báo cáo - 2**		**Năm báo cáo - 1**		**Năm báo cáo**	
	USD	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**
DƯ NỢ (1)										
Nợ nước ngoài										
Nợ trong nước										
RÚT VỐN TRONG KỲ (2)										
Nợ nước ngoài										
Nợ trong nước										
TỔNG TRẢ NỢ TRONG KỲ (2)										
Nợ nước ngoài										
Nợ trong nước										
Trong đó:										
Tổng trả nợ gốc trong kỳ										
Nợ nước ngoài										

	Năm báo cáo - 4		Năm báo cáo - 3		Năm báo cáo - 2		Năm báo cáo - 1		Năm báo cáo	
	USD	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**
Nợ trong nước										
Tổng trả lãi và phí trong kỳ										
Nợ nước ngoài										
Nợ trong nước										

(1) Áp dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm cuối kỳ

(2) Áp dụng tỷ giá quy đổi tại ngày phát sinh giao dịch

Mẫu số 5.03

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

VAY VÀ TRẢ NỢ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH

Thời kỳ báo cáo: 5 năm tính đến năm báo cáo

(Triệu USD, tỷ VND)

	Năm báo cáo - 4		**Năm báo cáo - 3**		**Năm báo cáo - 2**		**Năm báo cáo - 1**		**Năm báo cáo**	
	USD	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**
DƯ NỢ (1)										
Nợ nước ngoài										
Nợ trong nước										
RÚT VỐN TRONG KỲ (2)										
Nợ nước ngoài										
Nợ trong nước										
TỔNG TRẢ NỢ TRONG KỲ (2)										
Nợ nước ngoài										
Nợ trong nước										

	Năm báo cáo - 4		Năm báo cáo - 3		Năm báo cáo - 2		Năm báo cáo - 1		Năm báo cáo	
	USD	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**
Trong đó:										
Tổng trả nợ gốc trong kỳ										
Nợ nước ngoài										
Nợ trong nước										
Tổng trả lãi và phí trong kỳ										
Nợ nước ngoài										
Nợ trong nước										

(1) Áp dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm cuối kỳ

(2) Áp dụng tỷ giá quy đổi tại ngày phát sinh giao dịch

Mẫu số 5.04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

VAY VÀ TRẢ NỢ TRONG NƯỚC CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Thời kỳ báo cáo: 5 năm tính đến năm báo cáo

(Triệu USD, tỷ VND)

	Năm báo cáo - 4		**Năm báo cáo - 3**		**Năm báo cáo - 2**		**Năm báo cáo - 1**		**Năm báo cáo**	
	USD	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**
DƯ NỢ (1)										
SỐ VAY TRONG KỲ (2)										
SỐ TRẢ NỢ TRONG KỲ (2)										
Trong đó:										
Số trả gốc trong kỳ										
Số trả lãi và phí trong kỳ										

(1) Áp dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm cuối kỳ

(2) Áp dụng tỷ giá quy đổi tại ngày phát sinh giao dịch

Mẫu số 5.05

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia)

VAY VÀ TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA QUỐC GIA

Thời kỳ báo cáo: 5 năm tính đến năm báo cáo

(Triệu USD, tỷ VND)

	Năm báo cáo - 4		**Năm báo cáo - 3**		**Năm báo cáo - 2**		**Năm báo cáo - 1**		**Năm báo cáo**	
	USD	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**
DƯ NỢ (1)										
Nợ nước ngoài của Chính phủ										
Nợ nước ngoài của doanh nghiệp										
SỐ VAY TRONG KỲ (2)										
Vay nước ngoài của Chính phủ										
Vay nước ngoài của doanh nghiệp										
TỔNG TRẢ NỢ TRONG KỲ (2)										
Nợ nước ngoài của Chính phủ										
Nợ nước ngoài của doanh nghiệp										

	Năm báo cáo - 4		Năm báo cáo - 3		Năm báo cáo - 2		Năm báo cáo - 1		Năm báo cáo	
	USD	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**	**USD**	**VND**
Trong đó:										
Tổng trả nợ gốc trong kỳ										
Nợ nước ngoài của Chính phủ										
Nợ nước ngoài của doanh nghiệp										
Tổng trả nợ lãi và phí trong kỳ										
Nợ nước ngoài của Chính phủ										
Nợ nước ngoài của doanh nghiệp										

(1) Áp dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm cuối kỳ

(2) Áp dụng tỷ giá quy đổi tại ngày phát sinh giao dịch